

Số: /2023/NQ-HĐND Bình Dương, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 3388/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

STT	Chức danh
1	Thư ký Đảng ủy
2	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

3	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
4	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
5	Phó Chủ tịch Hội Nông dân
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
7	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
8	Chủ tịch Hội Người cao tuổi
9	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
10	Phụ trách công tác nội vụ, thi đua, tôn giáo, dân tộc
11	Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ, thủ quỹ
12	Phụ trách công tác Đài truyền thanh
13	Phụ trách một phần công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực
14	Phụ trách công tác gia đình và trẻ em, giảm nghèo
15	Phụ trách công tác kế hoạch, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp
16	Phụ trách công tác thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khoa học và công nghệ, hợp tác xã
17	Phụ trách công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân
18	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiêm Trưởng ban Thanh tra nhân dân
19	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên
20	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy
21	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy
22	Trưởng ban Dân Vận Đảng ủy
23	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy
24	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy (đối với cơ sở đảng có từ 300 đảng viên trở lên)
25	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
26	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi

**Điều 2. Phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở ấp, khu phố**

1. Phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 1,5 x mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

a) Đối với ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc ấp, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, mức phụ cấp: 2,0 x mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với ấp, khu phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, mức phụ cấp: 1,5 x mức lương cơ sở/người/tháng.

### **Điều 3. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở ấp, khu phố**

#### **1. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

##### **a) Hỗ trợ hàng tháng theo trình độ đào tạo**

<b>Trình độ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</b>	<b>Hệ số x mức lương cơ sở/người/tháng</b>
Đại học	0,84
Cao đẳng	0,60
Trung cấp	0,36
Sơ cấp và chưa đào tạo	0,21

##### **b) Nâng mức hỗ trợ theo niên hạn**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cứ sau thời gian làm việc đủ 03 năm (36 tháng) đối với trình độ đại học, cao đẳng; đủ 02 năm (24 tháng) đối với trình độ trung cấp, sơ cấp và chưa qua đào tạo nếu hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật, được xét nâng thêm một mức hỗ trợ theo niên hạn tương ứng với trình độ đào tạo, cụ thể như sau:

<b>Trình độ</b>	<b>Mức hỗ trợ theo niên hạn tương ứng với trình độ đào tạo</b>											
	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 4</b>	<b>Mức 5</b>	<b>Mức 6</b>	<b>Mức 7</b>	<b>Mức 8</b>	<b>Mức 9</b>	<b>Mức 10</b>	<b>Mức 11</b>	<b>Mức 12</b>
Đại học	0,84	1,17	1,5	1,83	2,16	2,49	2,82	3,15	3,48			
Cao đẳng	0,6	0,91	1,22	1,53	1,84	2,15	2,46	2,77	3,08	3,39		
Trung cấp	0,36	0,56	0,76	0,96	1,16	1,36	1,56	1,76	1,96	2,16	2,36	2,56
Sơ cấp và chưa đào tạo	0,21	0,39	0,57	0,75	0,93	1,11	1,29	1,47	1,65	1,83		

##### **c) Hỗ trợ công vụ**

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hỗ trợ công vụ là 25% tổng phụ cấp và hỗ trợ hiện hưởng.

Trong trường hợp có quy định thay đổi mức phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức thì người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sẽ được hỗ trợ công vụ bằng mức phụ cấp công vụ của cán bộ công chức theo quy định mới.

d) Hỗ trợ khi thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thôi việc, kể cả trường hợp cán bộ, công chức cấp xã có thời gian trước đây đảm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã mà chưa được giải quyết chế độ thôi việc thì được hưởng mức hỗ trợ thôi việc như sau: cứ đủ mỗi năm làm việc được tính bằng  $\frac{1}{2}$  tháng tổng phụ cấp và hỗ trợ (theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này) tại thời điểm thôi việc.

đ) Hỗ trợ khi nghỉ thai sản đối với nữ

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thời gian làm việc từ đủ 01 năm trở lên, khi nghỉ thai sản thì được hưởng hỗ trợ với mức hỗ trợ là 06 tháng tổng phụ cấp và hỗ trợ (theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này) tại thời điểm nghỉ thai sản.

2. Hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố, bao gồm:

a) Hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố: 1,5 x mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

c) Hỗ trợ chế độ thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi thôi việc được hưởng mức hỗ trợ thôi việc như sau: cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 01 tháng tổng phụ cấp và hỗ trợ hàng tháng hiện hưởng.

**Điều 4. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố**

1. Phó Trưởng ấp, khu phố; Phó trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố; Phó Bí thư chi bộ ấp, khu phố: 2,2 x mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở ấp, khu phố (bao gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Chữ Thập đỏ, Hội người cao tuổi): 1,0 x mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định.

**Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở ấp, khu phố mà giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (được UBND cấp huyện giao) và ở ấp, khu phố (theo quy định) thì được hưởng phụ cấp kiêm

nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố kiêm nhiệm chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

3. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đồng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **Điều 6. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã**

Khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) như sau:

1. Cấp xã loại 1: 6.000.000 đồng/tổ chức/tháng.
2. Cấp xã loại 2, loại 3: 5.500.000 đồng/tổ chức/tháng

### **Điều 7. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của ấp, khu phố; tổ chức xã hội ở cấp xã**

1. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của ấp, khu phố

a) Hỗ trợ kinh phí hoạt động ở ấp

- Ấp thuộc cấp xã loại 1: 6.000.000 đồng/tháng;
- Ấp thuộc cấp xã loại 2, loại 3: 5.000.000 đồng/tháng.

b) Hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố

- Khu phố thuộc cấp xã loại 1: 7.000.000 đồng/tháng;
- Khu phố thuộc cấp xã loại 2: 6.000.000 đồng/tháng.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức xã hội ở cấp xã

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi cấp xã theo mức hỗ trợ tối đa như sau:

- a) Cấp xã loại 1: 4.500.000 đồng/tổ chức/tháng.
- b) Cấp xã loại 2, loại 3: 4.000.000 đồng/tổ chức/tháng.

### **Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang hưởng hỗ trợ theo niên hạn theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia hoạt động của ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương) thì được chuyển tiếp thực hiện hỗ trợ theo niên hạn theo Nghị quyết này như sau:

- Đã có thời gian hưởng hỗ trợ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên đối với trình độ đại học, cao đẳng; đủ 02 năm (24 tháng) trở lên đối với trình độ trung cấp, sơ cấp và chưa qua đào tạo thì được hưởng hỗ trợ theo niên hạn tương đương với trình độ đào tạo ở mức 3 của Nghị quyết này. Thời gian hưởng và xét nâng mức hỗ trợ theo niên hạn được tính kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

- Có thời gian hưởng hỗ trợ chưa đủ 03 năm (36 tháng) trở lên đối với trình độ đại học, cao đẳng; chưa đủ 02 năm (24 tháng) trở lên đối với trình độ trung cấp, sơ cấp và chưa qua đào tạo thì thời gian xét nâng mức hỗ trợ lần sau được tính từ ngày hưởng mức hỗ trợ hiện hưởng.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố trong kỳ bầu cử nhiệm kỳ 2023-2025 không tái cử hoặc thôi việc trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì không áp dụng chế độ hỗ trợ thôi việc quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 9.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia hoạt động của ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 10.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 11.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Tài chính; Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, C (4).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Lộc**